

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày 07-03-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 390/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐST -DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng A và tầng B Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Duy L, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình, là cán bộ ngân hàng Thương mại cổ phần Q, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/02/2023), có mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Thị S, sinh năm 1985; thường trú: tổ I, ấp D xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Số A khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2021 lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Lưu Duy L trình bày:

Ngày 16/5/2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (viết tắt V) Chi nhánh S1 ký với bà Phan Thị S Hợp đồng tín dụng số 1606845.19 ngày 16/5/2019 với nội dung: VIB cho bà Phan Thị S vay số tiền 140.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: tiêu dùng, thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng giải ngân đến ngày 18/5/2022, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.5%/năm, mức lãi suất này được cố định trong thời hạn vay, số tiền phải trả hàng tháng bao gồm cả gốc và lãi là 5.167.303 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng là ngày 15, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/6/2019. Trả phí theo quy định của V từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo: vay tín chấp. Ngày 18/5/2019 V đã giải ngân cho bà Phan Thị S theo Đơn"đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1606845(1).19 với số tiền 140.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của bà Phan Thị S và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Phan Thị S đã thanh toán cho V được số tiền:51.773.030 đồng, trong đó tiền gốc là: 31.346.595 đồng và tiền lãi là 20.426.435 đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho V từ tháng 4/2020. Vì vậy, nay V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn.

Nay yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị S thanh toán cho Ngân hàng ương"Thương mại cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 07/3/2024 số tiền là: 229.701.963 đồng, trong đó nợ gốc là 108.653.405 đồng, nợ lãi trong hạn là 27.471.058 đồng, lãi quá hạn là:93.577.500 đồng.

Tiền lãi tiếp tục được tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà Phan Thị S trả xong nợ.

Bị đơn bà Phan Thị S: Đã được đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu bà S có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S không có ý kiến gì và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và theo quy định của Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Đối với Hợp đồng tín dụng số 1606845.19 ngày 16/5/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà Phan Thị S là hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà Phan Thị S thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải

tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng này, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho bà Phan Thị S số tiền vay 140.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 18/5/2019 thời hạn của khoản vay này là 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 18/5/2022. Đây là hình thức vay trả gốc, lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng đối với khoản vay này, bà Phan Thị S đã trả được 51.773.030 đồng, trong đó tiền gốc là: 31.346.595 đồng và tiền lãi là 20.426.435 đồng. Từ tháng 4/2020 bà Phan Thị S không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng ương "Thương mại cổ phần Q. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị S phải trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh là có căn cứ.

Bị đơn bà Phan Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do. Bị đơn có nghĩa vụ đưa ra các chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với bà Phan Thị S về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1606845.19 ngày 16/5/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bà Phan Thị S.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị S phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 157, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 299, Điều 317 và Điều 318 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban ương "thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với bị đơn bà Phan Thị S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Phan Thị S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 1606845.19 ngày 16/5/2019 tính đến ngày 07/3/2024 số tiền là: 229.701.963 đồng (trong đó nợ gốc là 108.653.405 đồng, nợ lãi trong hạn là 27.471.058 đồng, lãi quá hạn là: 93.577.500 đồng).

- Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 08/3/2024 cho đến khi bà Phan Thị S trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1606845.19 ngày 16/5/2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị S phải chịu 11.485.098 (mười một triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn không trăm chín tám) đồng. Chi cục thi hành

án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q 3.653.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000383 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

